**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |  |
| 1 | **Chương I. Giới thiệu chung về trồng trọt** | 1.1. Giới thiệu về trồng trọt | **1** | **0,75** | **1** | **1,5** | **0** | **0** | **0** | **0** | 6 | 0 | 6,0 | **1,5** |
| 1.2. Cây trồng và các yếu tố chính trong trồng trọt | **3** | 2,25 | 1 | 1,5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | **Chương II. Đất trồng** | 2.1 Giới thiệu về đất trồng | 3 | 2,25 | 3 | 4,5 | 1 | 10 | 0 | 0 | 22 | 2 | 39,0 | **8,5** |
| 2.2. Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng | 4 | 3,0 | 4 | 6,0 | 0 | 0 | 1 | 5 |
| 2.3. Giá thể trồng cây | 4 | 3,0 | 3 | 4,5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2.4. Thực hành: Xác định độ chua và độ mặn của đất | 1 | 0.75 |  | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | |  | **16** | **12** | **12** | **18** | **1** | **10** | **1** | **5** | **28** | **2** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | |  | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | |  | **70** | | | | **30** | | | |  | |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chương I. Giới thiệu chung về trồng trọt** | 1.1. Giới thiệu về trồng trọt | **Nhận biết:**  - Nêu được vai trò của trồng trọt Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.  - Nêu được triển vọng của trồng trọt Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.  - Nêu được thành tựu ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở Việt nam.  -Nêu được các khâu trong trồng trọt có thể áp dụng được cơ giới hóa  **Thông hiểu:**  - Hiểu được ý nghĩa của việc áp dụng cơ giới hóa trong trồng trọt.  - Giải thích được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ thủy canh trong trồng trọt.  - Giải thích được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ tưới nước tự động, tiết kiệm trong trồng trọt.  - Giải thích được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ nhà kính trong trồng trọt.  **- Vận dụng:**  Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt. | 1 | 1 |  | 0 |
| 1.2. Cây trồng và các yếu tố chính trong trồng trọt | **Nhận biết:**  - Nêu được các tiêu chí phân loại cây trồng và điều kiện sống.  - Nêu được vai trò của giống đối với sinh trưởng, phát triển của cây trồng, năng suất và chất lượng của sản phẩm trồng trọt.  - Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sinh trưởng, phát triển của cây trồng, năng suất và chất lượng của sản phẩm trồng trọt. - Nêu được vai trò của nhiệt độ đối với sinh trưởng, phát triển của cây trồng, năng suất và chất lượng của sản phẩm trồng trọt.  - Nêu được vai trò của nước và độ ẩm đối với sinh trưởng, phát triển của cây trồng, năng suất và chất lượng của sản phẩm trồng trọt.  - Nêu được vai trò của đất trồng đối với sinh trưởng, phát triển của cây trồng, năng suất và chất lượng của sản phẩm trồng trọt.  - Nêu được vai trò của dinh dưỡng đối với sinh trưởng, phát triển của cây trồng, năng suất và chất lượng của sản phẩm trồng trọt.  - Nêu được vai trò của kĩ thuật canh tác đối với sinh trưởng, phát triển của cây trồng, năng suất và chất lượng của sản phẩm trồng trọt.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được các mối quan hệ giữa cây trồng và các yếu tố chính trong trồng trọt.  **Vận dụng:**  - vận dụng được kiến thức vào thực tế gia đình, nhà trường để xử lý một số trường hợp bất lợi thường gặp ở cây trồng. | 3 | 1 | 0 | 0 |
| **2** | **Chương II. Đất trồng** | 2.1. Giới thiệu về đất trồng | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm, thành phần, tính chất của đất trồng.  - Trình bày được tính chua, tính kiềm và trung tính của đất trồng.  - Nêu được các thành phần cơ bản của đất trồng và vai trò của của từng thành phần đối với cây trồng.  - Nêu được khái niệm keo đất và vai trò của keo đất.  - Nêu được các phản ứng của dung dịch đất.  - Nêu được ý nghĩa của việc nắm vững phản ứng của dung dịch đất trong sản xuất.  **Thông hiểu:**  ***-*** Mô tả được cấu tạo của keo đất.  - Phân biệt được hạt keo âm, hạt keo dương về cấu tạo.  - Giải thích được cơ sở xác định được đất chua, đất kiềm, đất trung tính.  - Hiểu được ý nghĩa của hiện tượng trao đổi ion của keo đất.  **Vận dụng:**  - Đề xuất được biện pháp cải tạo và sử dụng hợp lý đất chua, đất kiềm. | 3 | 3 | 0 |  |
| 2.2. Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng | **Nhận biết:**  - Nêu được các biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng.  - Nêu được các đặc điểm, nguyên nhân gây ra đất chua, đất mặn, đất xám bạc màu.  . –Nêu được cơ sở khoa học của biện pháp sử dụng cải tại đất chua, đất mặn và đất bạc màu.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được cơ sở khoa học của biện pháp cải tạo đất chua, đăt mặn và đất xám bạc màu  - Giải thích được mối liên hệ giữa nguyên nhân hình thành và tính chất của đất làm cơ sở xác định được các biện pháp cải tạo và hướng sử dụng hợp lí đối với từng loại đất trồng.  **Vận dụng:**  - Vận dụng được kiến thức để sử dụng đất trồng hợp lí ở địa phương đem lại hiệu quả kinh tế cao.  - Đề xuất được biện pháp cải tạo, bảo vệ đất tại địa phương giúp cây trồng ngày càng phát triển. | 4 | 4 | 0 | 1 |
|  |  | 2.3 Giá thể trồng cây | **Nhận biết:**  - Kể tên được các loại giá thể trồng cây hữu cơ tự nhiên và giá thể trơ cứng.  - Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất đất/giá thể trồng cây.  - Nêu đặc điểm của một số loại giá thể trồng cây phổ biến.- Nêu được ý nghĩa của trồng cây bằng giá thể.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được các bước sản xuất một số loại giá thể trồng cây.  - Phân biệt được thành phần, ưu, nhược điểm và qui trình sản xuất các loại giá thể trồng cây.  **Vận dụng:**  Vận dụng kiến thức để đề xuất loại giá thể phù hợp với đối tượng cây trồng tại địa phương.  Phân biệt được giá thể tự nhiên và giá thể trơ cứng. | 4 | 3 | 1 |  |
| 2.4. Thực hành: Xác định độ chua và độ mặn của đất | **Nhận biết:**  - Xác định được độ mặn, độ chua của đất bằng phương pháp đơn giản.  - Xác định được đất chua qua độ pH của đất | 1 |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **16** | **12** | **1** | **1** |